TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 470/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Điệp

2. Ông Phan Ngọc Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị H Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2023/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2023/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 7 năm 2023; giữa:

-*Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị B, sinh năm:1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TA, xã TL, huyện GR, tỉnh KG.

- *Bị đơn:* Anh Lý Thanh H, sinh năm: 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TN, xã TH, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và ý kiến trình bày tại phiên họp, nguyên đơn chị Ngô Thị B trình bày: chị và anh Lý Thanh H tự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ cH chung sống cũng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ cH rạn nứt không tiếp tục chung sống được với nhau nên cả hai đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung, chị và anh H có ba người con chung tên: Lý Công H1, sinh ngày 22/8/2005; Lý Công Sơn, sinh ngày 26/02/2007 và Lý Hoài Tr, sinh ngày 27/02/2009. Hiện nay hai con Sơn và H1 đang sống với anh H. Riêng cháu Tr trước đây cũng sống với anh H, nhưng từ tháng 5 năm 2023 cháu Tr sống với chị. Chị yêu cầu xét theo nguyện vọng của con, con sống với ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai và ý kiến trình bày tại phiên họp, bị đơn anh Lý Thanh H trình bày: Anh xác định trình bày của chị B về kết hôn, con chung là đúng. Anh đồng ý ly hôn, đồng ý xét theo nguyện vọng của con, con ở với ai thì người đó nuôi không ai phải cấp dưỡng. Tuy nhiên, khi chị B bỏ nhà đi từ năm 2015, giao các con lại cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và khi chị B gửi đơn ly hôn đến Toà án, các con vẫn sống cùng với anh và có ý kiến được sống cùng với anh nhưng từ ngày 05 tháng 5 năm 2023, khi chị B trở về thì cháu Tr bỗng nhiên bỏ nhà theo chị B và bỏ luôn cả việc học hành. Anh H chỉ yêu cầu chị B để cháu Tr trở về tiếp tục việc học còn dang dở, sau đó theo ai thì theo. Về tài sản và nợ chung anh thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự được thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị B và anh Lý Thanh H tự tìm hiểu quen biết và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của chị B, anh H là hợp pháp. Chị B cho rằng quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị và anh H đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ cH chị B, anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị B khởi kiện xin ly hôn anh H là có căn cứ. Anh H cũng có ý đồng ý ly hôn với chị B. Đề

nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị B và anh H thuận tình ly hôn

Về con chung: chị B, anh H cùng xác định có ba người con chung tên Lý Công H1, sinh ngày 22/8/2005; Lý Công Sơn, sinh ngày 26/02/2007 và Lý Hoài Tr, sinh ngày 27/02/2009. Hiện nay H1 đã trưởng thành nên đề nghịv không xem xét. Cháu Sơn đang sống với anh H và có ý kiến được tiếp tục sống cùng với anh H. Riêng cháu Tr đang sống với chị B. Chị B yêu cầu xét theo nguyện vọng của con, con sống với ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng. Anh H cũng thống nhất xét theo nguyện vọng của con nhưng yêu cầu cháu Tr trở về tiếp tục việc học còn dang dở nên không đồng ý giao cháu Tr cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, do cháu Tr đã trên 07 tuổi nên cần có ý kiến của cháu và cháu Tr đã thể hiện ý kiến được sống với chị B. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Lý Công Sơn, sinh ngày 26/02/2007, cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lý Hoài Tr, sinh ngày 27/02/2009 cho chị Ngô Thị B trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung chị B, anh H không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: buộc các đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: chị Ngô Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với anh Lý Thanh H nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và anh Lý Thanh H với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn chị Ngô Thị B và anh Lý Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh H là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị B và anh Lý Thanh H tự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của chị B và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị B và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể nào tháo gỡ chung sống hạnh phúc nên chị B và anh H đã chấm dứtquan hệ vợ cH từ năm 2015. Tại phiên hoà giải, chị B và anh H cùng thống nhất ly hôn, cả hai đều không có thiện chí để hàn gắn nên xét thấy chị B và anh H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên xét đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị B và anh H.

[2.2]Về con chung, chị B và anh H cùng xác định vợ cH có ba con chung tên: Lý Công H1, sinh ngày 22/8/2005; Lý Công Sơn, sinh ngày 26/02/2007 và Lý Hoài Tr, sinh ngày 27/02/2009. Hiện nay, cháu H1 đã trưởng thành nên ở với ai tuỳ quyết định của cháu, Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu Sơn đang sống với anh H và có ý kiến được tiếp tục sống cùng với anh H. Riêng cháu Tr đang sống với chị B và có nguyện vọng tiếp tục sống với chị B. Chị B yêu cầu xét theo nguyện vọng của con, con sống với ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng. Anh H cũng thống nhất xét theo nguyện vọng của con nhưng không đồng ý giao cháu Tr cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Lý do được anh H xác định trước đây khi bỏ nhà ra đi, chị B đã bỏ lại các con cho anh nuôi. Khi nộp đơn khởi kiện tại Toà, chị B có ý kiến giao cả ba con cho anh tiếp tục nuôi dưỡng và các con lần lượt thể hiện ý kiến được tiếp tục sống với anh.. Nhưng không hiểu vì lý do gì, kể từ ngày 05/5/2023 chị B trở về và dẫn cháu Tr đi theo và cháu Tr đã bỏ học khi chỉ còn vài ngày nữa là kết thúc năm học. Vì vậy, anh H yêu cầu chị B giao lại cháu Tr để cháu về tiếp tục việc học còn dang dở, việc xét theo ý kiến của cháu là chưa toàn diện vì nhận thức của cháu còn hạn chế. Nhưng do cháu Tr đã được 14 tuổi nên xét theo nguyện vọng của cháu Tại biên bản lấy lời khai của cháu Tr tại Toà án, cháu Tr tha thiết được sống cùng với chị B và ý kiến rằng việc cháu nghỉ học là do ý chí của cháu không ai ép buộc cả, bản thân cháu không có khả năng để tiếp tục việc học, cháu Tr cho rằng nếu ép buộc cháu trở về sống cùng anh H và tiếp tục đi học thì cháu Tr cũng bỏ nhà ra đi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, anh H có ý kiến không đồng ý giao cháu Tr cho chị B khi cháu Tr đã có nguyện vọng sống với chị B là trái với ý kiến của con. Mặc khác, hiện tại cháu Tr vẫn phát triển về thể chất và tinh thần, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh rằng chị B có hành vi ngược đãi hay ép buộc trái với ý muốn của con. Từ đó, áp dụng Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cháu Lý Công Sơn, sinh ngày 26/02/2007, cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lý Hoài Tr, sinh ngày 27/02/2009 cho chị Ngô Thị B trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị B, anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

[2.3]Về tài sản chung và nợ chung: chị B, anh H thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Án phí ly hôn sơ thẩm là

300.000 đồng; do chị B, anh H thuận tình ly hôn nên mỗi người chỉ chịu một nửa án phí ly hôn là 150.000 đồng nhưng chị B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007891 ngày 09/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào Điểu 55, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị B và anh Lý Thanh H..

2. Về con chung: Chị B, anh H cùng xác định có ba người con chung gồm: Lý Công H1, sinh ngày 22/8/2005; Lý Công Sơn, sinh ngày 26/02/2007 và Lý Hoài Tr, sinh ngày 27/02/2009. Hiện Lý Công H1 đã trưởng thành.

Giao cháu Lý Công Sơn, sinh ngày 26/02/2007 cho anh Lý Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng (xét theo nguyện vọng của cháu Sơn được sống với anh H).

Giao cháu Lý Hoài Tr, sinh ngày 27/02/2009 cho chị Ngô Thị B trực tiếp nuôi dưỡng (xét theo nguyện vọng của cháu Tr được sống với chị B).

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị B, anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); do chị B, anh H thuận tình ly hôn nên mỗi người chỉ chịu một nửa án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chị B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007891 ngày 09/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày được tính kể từ ngày các đương sự nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cẩm Hương